

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/02/2021  
“V/v Tranh chấp về hôn nhân  
gia đình về ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DÂN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;
2. Ông Trịnh Văn Bé.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 816/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị NH, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp LH, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Ấp LH, xã LĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lý Minh Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp LH, xã LĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị NH trình bày, bà và ông Nh cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống được 05 năm thì vợ chồng phát*

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không có trách nhiệm làm chồng, làm cha. Nhận thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lý T H, sinh ngày: 12/9/2020 hiện do bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa:

- Bà NA trình bày ý kiến, yêu cầu: Thời gian chung sống do hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông Nh cứ mỗi lần nóng giận là la mắng, nhiều khi đánh bà NA; bà cũng đã nhiều lần mong muốn chấm dứt mối quan hệ hôn nhân hiện tại với ông Nh, nhưng do vào cuối năm 2019 có thai, nên mong muốn đưa con là nguyên nhân để níu giữ tình cảm. Tuy nhiên, khi có con ông Nh cũng không quan tâm, chăm sóc, không thay đổi, nên vào tháng 8/2020 mâu thuẫn của hai vợ chồng trở nên trầm trọng; vì thế bà đã chuyển hẳn về nhà mẹ ruột sống, mặc dù trong thời gian này ông Nh qua thăm con, nhưng mỗi lần qua nhà ông Nh lại kiếm chuyện gây sự với mẹ ruột của bà. Về tài liệu, chứng cứ bà NA xác định đã nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, đến nay không bổ sung tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình. Do vậy, bà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, chấp nhận yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Ông Nh trình bày ý kiến: Ông thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn như bà NA trình bày. Ông thừa nhận đúng là trong thời gian chung sống trong những lúc nóng giận ông có la mắng, thỉnh thoảng có dùng tay đánh bà NA; sự mâu thuẫn của vợ chồng là do vào tháng 8/2020 khi làm đầy tháng con (cháu H) do hai gia đình nội, ngoại không thống nhất với nhau, nên xảy ra cự cãi, nên bà NA đã chuyển hẳn về bên mẹ để sống từ đó đến nay; ông cũng thống nhất với lời trình bày của bà NA, trong thời gian khi bà NA chuyển về nhà mẹ ruột sống, ông qua thăm con có sự cự cãi với mẹ ruột của bà NA. Ông cũng nhiều lần nói chuyện với bà NA để hai vợ chồng về chung sống, nhưng bà NA không đồng ý. Tuy nhiên, đến nay ông vẫn thương vợ, thương con, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất là có 01 con chung tên Lý T H, sinh ngày 12/9/2020, ông đồng ý để bà NA nuôi dưỡng con chung, nhưng bà NA phải tạo điều kiện cho ông được thăm nuôi con, ông không thực hiện cấp dưỡng nuôi con, trong điều kiện khả năng có ông sẽ tự hỗ trợ bà NA.

Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất với lời trình bày của bà NA, không đề nghị giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị NH khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lý Minh Nh, ông Nh cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị NH và ông Lý Minh Nh, kết hôn do mai mối, thực hiện kết hôn 2015; nhưng đến năm 2019 mới thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang ngày 11/02/2019. Như vậy, bà NA, ông Nh đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bà NA khẳng định không còn tình cảm với ông Nh, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông Nh không quan tâm, không có trách nhiệm làm cha, làm chồng, quá trình chung sống ông Nh hay la mắng, nhiều khi dùng tay đánh bà; từ tháng 8/2020 đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa bà NA vẫn giữ yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, không đồng ý việc hàn gắn tình cảm.

Ông Nh tại phiên tòa khẳng định, trong quá trình chuẩn bị xét xử có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do điều kiện làm ăn không thể về được, tại phiên tòa ông đề nghị hàn gắn tình cảm vợ chồng, việc mâu thuẫn xuất phát từ việc hai vợ chồng không thống nhất trong việc chăm lo cho con là đúng; trong thời gian chung sống do những nóng giận ông có dùng tay đánh bà NA là có; thời gian từ tháng 08/2020 khi bà NA chuyển về mẹ ruột sống, ông có qua thăm nom con, nhưng do bị mẹ ruột bà NA ngăn cấm, nên đúng là ông có sự cự cãi qua lại với mẹ bà NA; từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, ông nhiều lần mong muốn hàn gắn tình cảm, nhưng bà NA không đồng ý. Đến nay, bà NA có yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Xét, mâu thuẫn tình cảm giữa bà NA và ông Nh xuất phát từ việc giữa bà NA, ông Nh đã không có sự đồng cảm trong cuộc sống vợ chồng, thời gian chung sống cả hai thống nhất đều có bất đồng, thường xuyên xảy ra cự cãi. Hơn nữa, việc ông Nh thừa nhận khi chung sống do nóng giận đã dùng tay đánh bà NA; khi cả hai đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, từ tháng 08/2020, bà NA chuyển về nhà mẹ đẻ sống, chăm sóc con, ông Nh không những không cố gắng hàn gắn tình cảm, chỉ vì những bất hòa vợ chồng, khi bị mẹ ruột của bà NA ngăn cấm lại dẫn đến cự cãi qua lại, điều này dẫn đến tình cảm vợ chồng càng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, ông Nh cho rằng khi nhận

được văn bản tố tụng của Tòa, không thể về do bận làm ăn, nhưng ông lại không thể cung cấp tài liệu, chứng cứ cho lời trình bày của mình là có căn cứ, cũng như thể hiện sự cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà NA và ông Nh là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà NA yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà NA.

[2.2] Về con chung: Bà NA, ông Nh thống nhất, trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung Lý T H, sinh ngày 12/09/2020; giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa bà NA đề nghị nuôi con chung, không yêu cầu ông Nh phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Ưng hiện nay đang được bà NA chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nh cũng thống nhất để bà NA tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu Lý T H, sinh ngày 12/9/2020, đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp các cháu Ưng phát triển về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu T H cho bà NA tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà NA không yêu cầu ông Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà NA, ông Nh thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị NH phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Lý Minh Nh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị NH;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị NH được ly hôn với ông Lý Minh Nh. Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 11/02/2019 do Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị NH được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý T H, sinh ngày 12/09/2020. Ông Lý Minh Nh không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Nguyễn Thị NH cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lý Minh Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị NH phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/ 0013726 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 10 năm 2020; bà Nguyễn Thị NH đã nộp đủ án phí.

Ông Lý Minh Nh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị NH, ông Lý Minh Nh có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**